

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** – sinh năm 1982, tên gọi khác: T Ngọng (có mặt);

Nơi cư trú: khóm 1, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: khóm 6, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị Cẩm H; vợ: Đào Cẩm X; con: 02 người (lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi); tiền án: 01, Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 29-3-2012, tiền sự: Không; Bị bắt theo lệnh truy nã ngày 17-4-2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay.

Người bị hại: Ông **Hồ Văn T** - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2017, Lê Văn T gặp Võ Văn L tại quán Sóng Tình thuộc khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, T hỏi L "Tối nay có đi trộm không cho anh đi với", L trả lời nếu tối nay đi thì cho T biết.

Khoảng 01 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2017, Hồ Kỳ A điều khiển xe biển kiểm soát 69N1-34738 chở L. Dương Công Đ điều khiển xe mô tô không biển số chở Huỳnh Chí T cùng đến quán Sóng Tình gặp T, Kỳ A hỏi T đi không, T đồng ý. Kỳ A điều khiển xe chở L và T, Đ chở T đến cầu Rạch Ráng. L kêu T đưa cho T 50.000 đồng đến tiệm tạp hóa trước cổng Bệnh viện huyện T mua 03 cây dao thái lan cán màu vàng đưa T 02 cây dao, còn lại 01 cây dao T cất giữ. Tất cả chạy xe đến hướng Đồn Còi, tới cầu Chủ Kịch phát hiện trước cửa hàng ba nhà anh Dương Văn Đ có đậu 03 chiếc xe. Trong đó có 01 xe Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 69M1-01755 của anh Hồ Hoài T ở cùng ấp gửi. Kỳ A, Đ và T xuống xe canh chừng, còn L và T lên vào hàng ba nhà anh Đ, T dùng dao cắt lưới bằng nilon, L lấy trộm xe rồi dùng cây đoản bẻ khóa xe dẫn ra khỏi nhà khoảng 02m đưa xe cho T chạy về hướng Rạch Ruộng. Kỳ A cùng với L và T chạy xuống Đá Bạc bán cho Lữ Thanh T. Trên đường đi, L điện T cho T nói có xe rồi, T nhờ Tr và Th đi nhận xe giao cho T. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L điện T cho T nói giá xe 2.500.000 đồng, T biết L trộm xe mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.900.000 đồng. L về chia cho T 500.000 đồng, còn lại L chi xài hết.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Công an phát hiện thu giữ xe và đã trả cho bị hại.

Quá trình điều tra, khởi tố cho Lê Văn T tại ngoại nhưng T bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã đến ngày 17-4-2018 bắt được.

Tại Bản kết luận Đ giá số 39 ngày 10-7-2017 của Hội đồng Đ giá tài sản thuộc UBND huyện T kết luận xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 69M1-01755 trị giá 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với Võ Văn L, Hồ Kỳ A, Dương Công Đ, Huỳnh Chí T bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử theo bản án số 11/2018/HS-ST ngày 31-01-2018.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 30-6-2017 tại nhà của anh Dương Văn Đ ở khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo Lê Văn T, Dương Công Đ và Hồ Kỳ A đứng ngoài lộ canh đường để Võ Văn L và Huỳnh Chí T vào hàng ba nhà anh Điệp lấy trộm 01 xe Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 69M1-01755 của anh Hồ Hoài Th bán cho Lữ Thanh T được 1.900.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận cùng với L, T, Đ và Kỳ A đi lấy trộm xe của bị hại Hồ Hoài Th như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong cùng vụ án đã được xử lý và phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Có lợi cho bị cáo).

Hành vi của bị cáo Lê Văn T canh đường cho Võ Văn L và Huỳnh Chí T lén lúc trộm tài sản của bị hại Hồ Hoài Th là trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và bị pháp luật xử lý nhưng vì muốn có tiền chi xài cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có 01 tiền án, ngày 20-8-2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 29-3-2012 nhưng chưa chấp hành phần án phí. Lần này tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu, không có hưởng lợi và tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại xong. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tái phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Võ Văn L, Hồ Kỳ A, Dương Công Đ, Huỳnh Chí T đã bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử tại bản án số 11/2018/HS-ST ngày 31-01-2018 nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17-4-2018.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email)
- VKSND huyện T (1b);
- CAND huyện T (1b);
- THADS huyện T (1b);
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Hoàng Đắc